ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KRÔNG NĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4255 /QĐ-UBND	*Krông Năng, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KRÔNG NĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã Krông Năng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo;

Công văn số 299/CV-KT, ngày 11 /11/2026 của Phòng Kinh tế về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Krông năng tại: Tờ trình số 752/TTr-KT ngày 11/11/2026 về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường giao thông nội buôn Mrâo.

2. Nhóm dự án: Nhóm C

3. Mã định danh (nếu có): không thực hiện

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Krông Năng.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Krông Năng.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

- Công ty TNHH TVXD Hải An.

- Mã số doanh nghiệp: 6001.736.805.

8. Mục tiêu dự án:

- Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn theo quy hoạch.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại trong sản xuất và đời sống của người dân.

- Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội & quốc phòng - an ninh.

- Từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng trên địa bàn xã đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch và phê duyệt.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tổng chiều dài tuyến L=1.556,27m

- Cấp công trình : Cấp IV.

- Vận tốc thiết kế : Vtk = 20 Km/h.

- Bề rộng mặt đường : 5,5m.

- Bề rộng lề đường : 0,25m x 2 bên

- Bề rộng nền đường : 6,0m.

- Đầu tư hệ thống thoát nước mương U kết hợp mương V thoát nước và bố trí biển báo ATGT theo quy chuẩn hiện hành.

a. Kết cấu xây dựng mặt đường, lề đường

* Mặt đường làm mới, mở rộng và lề gia cố (từ trên xuống)

- Mặt BTXM đá 1x2, mác 300, dày 18cm;

- Lớp dấy dầu chống ng thấm;

- Móng bằng CPDD loại II (Dmax= 37.5mm) dày 12cm,

- Nền đường lu đầm đạt K>=0.98

* Mặt đường nâng cấp (từ trên xuống)

- Mặt BTXM đá 1x2, mác 300, dày 18cm;

- Lớp dấy dầu chống ng thấm;

- Mặt đường cũ hiện trạng tận dụng làm móng.

* Lề gia cố bằng kết cấu mặt đường.

b. Công trình thoát nước

* Cống thoát nước: Cống bản L0=80cm

- Tấm bản bằng Bêtông cố t thé p đá 1x2 B20 (M250) đú c sẵ n.

- Thân cố ng, thân hố thu bằng Bêtông đá 2x4 B12,5 (M150).

- Chân khay thượ ng hạ lưu bằng Bêtông đá 2x4 B12,5 (M150).

* Thoát nước dọc:

- Gia cố rãnh tấm lát BTXM M200 đá 1x2, kích thư ớc (57*50*7)cm,

móng răнh bằng BTXM M150 đá 2*4 dày 10cm trên lớp vữa xi măng M50 dày 2cm; tiết diện rãnh hình thang đáy rộng 40cm; sâu 40cm, ta luy rãnh 1/1.

- Mương thoát nước BTXM chữ U rộng 60cm kết hợ p đậy tấm đan BTCT đúc sẵ n kích thư ớc (100*80*15)cm.

- Rãnh đất tiết diện hình thang. Đáy rộng 0,4m, sâu 0,4m, dố c taluy

trong 1/1,5, taluy ngoài 1/1.

c. Hệ thống an toàn giao thông : Thiết kế hệ thống an toà n giao thông theo"Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024".

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 10.000.000.000 đồng *(Bằng chữ Mười tỷ đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	8.960.015.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	241.017.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	682.056.000 đồng
- Chi phí khác	:	116.912.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	0 đồng

12. Thời gian thực hiện:

Dự án được triển khai trong giai đoạn 2026-2028, cụ thể:

a) Giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Quý III - năm 2026): Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện khảo sát, lập Báo cáo KTKT, thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư.

b) Giai đoạn phượngthực hiện đầu tư (Quý IV - năm 2026 đến năm 2027): Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công; triển khai đầu tư dự án.

c) Giai đoạn kết thúc đầu tư (Quý I - năm 2028): Nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Sử dụng nguồn lực tại chỗ, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, môi trường.

16. Các nội dung khác (nếu có): không

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện bước tiếp theo đúng quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình và đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTĐU, TT HĐND xã (B/C);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Phòng, Ban, Ngành thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KRÔNG NÀNG T. ĐẮK LẮK

Lê Hồng Văn